

Số: **658/2024/QĐST-HNGĐ**

Hà Đông, ngày 20 tháng 9 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HÀ ĐÔNG**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213; Điều 396, khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 9 năm 2024.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số 561/2024/TLST-VHNGĐ ngày 19 tháng 8 năm 2024, giữa những người yêu cầu:

- **Chị Nguyễn Thị H**, sinh năm 1988; Nơi ĐKKHKT: Trường Sơn, thành phố Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa. Chỗ ở hiện tại: phường Yên Nghĩa, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

- **Anh Trương Duy T**, sinh năm 1988; Nơi ĐKKHKT: Trường Sơn, thành phố Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa. Chỗ ở hiện tại: phường Yên Nghĩa, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

[1] Chị Nguyễn Thị H và anh Trương Duy T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 10/9/2013 tại Ủy ban nhân dân phường Trường Sơn, thành phố Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa là hôn nhân hợp pháp.

[2] chị Nguyễn Thị H và anh Trương Duy T có đơn yêu cầu Tòa án công nhận sự thuận tình ly hôn của anh chị. Tòa án đã hòa giải để vợ chồng đoàn tụ nhưng không thành, lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và sự thỏa thuận của đương sự ngày 12/9/2024;

[3] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và sự thỏa thuận của đương sự ngày 12/9/2024 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày hòa giải đoàn tụ không thành, lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và sự thỏa thuận của đương sự, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

### 1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự chị Nguyễn Thị H và anh Trương Duy T, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: chị Nguyễn Thị H và anh Trương Duy T đều thống nhất thuận tình ly hôn.

Về con chung: Chị Nguyễn Thị H và anh Trương Duy T xác nhận vợ chồng có 01 con chung là cháu Trương Đức K, sinh ngày 03/01/2014, hiện cháu K phát triển khỏe mạnh bình thường. Sau ly hôn, chị H và anh T thỏa thuận giao con chung là cháu Trương Đức K, sinh ngày 03/01/2014 cho mẹ là chị Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục kể từ thời điểm vợ chồng ly hôn cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có Quyết định thay đổi khác về nuôi con.

Về cấp dưỡng nuôi con: chị H và anh T thỏa thuận anh T cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho chị H là 4.200.000đ/ 1 tháng, kể từ thời điểm vợ chồng ly hôn cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có quyết định thay đổi khác về nuôi con.

Anh Trương Duy T được quyền thăm nom, chăm sóc con chung theo quy định không ai được cản trở.

- Về tài sản chung vợ chồng: chị Nguyễn Thị H và anh Trương Duy T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xem xét.

- Về công nợ chung: chị Nguyễn Thị H và anh Trương Duy T đều thống nhất xác nhận vợ chồng không có công nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nên Tòa án không xem xét.

2. Về lệ phí: Ghi nhận sự tự nguyện của anh Trương Duy T chịu toàn bộ lệ phí ly hôn sơ thẩm số tiền là 300.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng lệ phí đã nộp tại biên lai thu tiền số: 0044125 ngày 19 tháng 8 năm 2024 của tại Chi cục thi hành án dân sự quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

#### Nơi nhận:

- TAND TP Hà Nội;
- VKSND TP Hà Nội
- VKSND quận Hà Đông;
- Chi cục THADS quận Hà Đông ;
- Đương sự;
- UBND phường Nguyễn Trãi, quận Hà Đông;
- (số 55, quyển số 01/2015)
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Tưởng Thị Huyền**